

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HƯNG HÀ  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ- ST

Ngày: 10-9- 2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Bích Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Tạ Duy Diên

2. Bà Phạm Thị Huệ

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2020/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Hoàng Ngọc T, sinh năm 1975 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

**2. Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 19-8-2020, nguyên đơn anh Hoàng Ngọc T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 06-02-2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mâu thuẫn trầm trọng, đôi bên không khắc phục được đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2014 đến nay. Nay anh xác

định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị N.

Về nuôi con chung: Anh và chị N có 01 con chung là Hoàng Kim T, sinh ngày 27-10-2006, hiện do chị N nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, anh nhường chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung và có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung theo yêu cầu của chị N.

Về chia tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 24-8-2020, bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị và anh chị Hoàng Ngọc T kết hôn cùng nhau do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào năm 2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2007 thì anh T bỏ đi làm ăn ở miền Nam, không về cũng không quan tâm gì đến mẹ con chị. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2007 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T có đơn xin ly hôn, chị nhất trí ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Hoàng Kim T, sinh ngày 27-10-2006, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Việc anh T có quan tâm đến con hay không là tùy anh T.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, anh T, chị N đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho anh Hoàng Ngọc T được ly hôn chị Nguyễn Thị N; về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Kim T, sinh ngày 27-10-2006 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T phải góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị N; về chia tài sản chung: Không có; về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Ngọc T khởi kiện yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị N, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Anh Hoàng Ngọc T kết hôn với chị Nguyễn Thị N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 06-02-2006, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi bên không khắc phục được, anh T đã đi làm ăn xa và đã ly thân từ đầu năm 2007 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa anh T và chị N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Anh T và chị N có 01 con chung là Hoàng Kim T, sinh ngày 27-10-2006, hiện do chị N nuôi dưỡng. Anh T và chị N đều thống nhất để chị N trực tiếp nuôi con chung, chị N không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái pháp luật, nên cần giao con chung Hoàng Kim T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh T góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về chia tài sản chung: Anh T và chị N đều trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 và 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Hoàng Ngọc T và chị Nguyễn Thị N.

2. *Về nuôi con chung:* Xử giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Kim T, sinh ngày 27-10-2006. Anh T không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung:* Không giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Hoàng Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006106 ngày 20-8-2020 của Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình T tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (chị T đã nộp đủ).

5. *Về quyền kháng cáo:* Anh Hoàng Ngọc T và chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**  
**(đã ký)**

**Nguyễn Bích Thủy**



